TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2017/HSST
Ngày: 10-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Đạt và ông Đăng Hữu Luật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Luyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nguyện - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2017/HSST ngày 29/5/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2017/HSST-QĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Đoàn Bá T, sinh năm 1990 tại xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; con ông Đoàn Bá X và bà Đoàn Thị H; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; có vợ là chị Nguyễn Thị H và 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Quyết định số 98/QĐ-XPHC ngày 26/7/2012, Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính số về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Quyết định số 126/QĐ-XPHC ngày 10/8/2012, Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính số về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/3/2017 đến ngày 03/4/2017 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Thôn V, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Khu 5, phường H, thị xã C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Khu N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

5. Anh Đặng Đức Đ, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

6. Ông Đoàn Bá B, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Bá T và người đàn ông tên N (L) ở thành phố H có quen biết nhau thông qua Đặng Đức Đ, sinh năm 1990 trú tại thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Ngày 20/3/2017, N có thuê nhà ở thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương của ông Đoàn Bá B, sinh năm 1968 ở thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương để đặt máy bắn cá (người đứng tên thuê nhà theo hợp đồng là Nguyễn Huyền T). N và Đoàn Bá T thỏa thuận, Đoàn Bá T trông coi, quản lý và bán điểm cho người chơi tại quán điện tử hình thức máy bắn cá. N thanh toán trả tiền công quản lý, trông coi cho Đoàn Bá T. Quá trình quản lý, Đoàn Bá T bán điểm cho người đến chơi, tức là người chơi bỏ ra 10.000 đồng đến 50.000 đồng mua số điểm để bắn cá, khi người chơi bắn hết số điểm đó hoặc không muốn chơi nữa thì dừng; người chơi không được đổi điểm lấy tiền. Do việc quản lý quán thu được ít tiền nên Đoàn Bá T đã nảy sinh việc bán điểm để đánh bạc với những người tham gia chơi. Khoảng 15 giờ

ngày 30/3/2017, Nguyễn Văn L, sinh năm 1988 ở thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Vũ Văn H, sinh năm 1971 ở thôn V, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nguyễn văn H, sinh năm 1980 ở phường H, thị xã C, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Quang H, sinh năm 1977 ở khu N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; Đặng Đức Đ, sinh năm 1990 ở thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương lần lượt đến quán bắn cá gặp Đoàn Bá T. Đoàn Bá T và Nguyễn Văn L, Vũ Văn H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quang H và Đặng Đức Đ thỏa thuận hình thức chơi: Người chơi phải bỏ ra một khoản tiền để mua điểm tương ứng 1000 đồng/10 điểm; Đoàn Bá T bố trí vị trí ngồi cho Nguyễn Văn L, Vũ Văn H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quang H và Đặng Đức Đ ở các cửa của máy bắn cá không liên quan đến nhau (không đánh bạc với nhau) những người chơi bắn cá chỉ ăn tiền trực tiếp với Đoàn Bá T, ai bắn được nhiều điểm thì điểm trên máy sẽ tăng lên, nếu bắt trượt thì số tiền đó Đoàn Bá T được hưởng. Khi người chơi không đánh nữa thì trên cơ sở số điểm trên máy Đoàn Bá T sẽ tính và trả tiền cho người chơi tương ứng 10 điểm/1000 đồng. Khi tham gia đánh bạc các đối tượng sử dụng số tiền để đánh bạc với Đoàn Bá T như sau: Nguyễn Văn L sử dụng số tiền 600.000 đồng; Vũ Văn H sử dụng 1.800.000 đồng; Nguyễn Văn H sử dụng 1.700.000 đồng; Nguyễn Quang H sử dụng 1.500.000 đồng; Đặng Đức Đ sử dụng 100.000 đồng và bị cáo Đoàn Bá T sử dụng 1.320.000 đồng. Số tiền bị cáo Đoàn Bá T đánh bạc và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc với Đoàn Bá T là 7.020.000 đồng. Đến 17 giờ 51 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách bắt quả tang thu giữ số tiền Đoàn Bá T và các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 7.020.000 đồng tại nơi đánh bạc, 01 máy bắt cá kích thước 1,85 x 1,4 x 0,7 m có 08 cửa máy từ 1P đến 8P và 01 chìa khóa gẩy điểm.

Bản Cáo trạng số 39/VKS-HS ngày 26/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố Đoàn Bá T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Bá T phạm tội "Đánh bạc"; áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Bá T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 30/3/2017; về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo

Đoàn Bá T từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước; về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.020.000 đồng; Tịch thu sung quỹ Nhà nước của Đoàn Bá T số tiền 95.500 đồng (Bị cáo chưa thi hành); tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 máy bắn cá kích thước 1,85 x 1,4 x 0,7 m có 08 cửa máy từ 1P đến 8P, 01 chìa khóa gẩy điểm; về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đoàn Bá T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người làm chứng là anh Nguyễn Văn L xác định lời khai của bị cáo Đoàn Bá T tại phiên tòa phù hợp với diễn biến hành vi của bị cáo và phù hợp với cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 17 giờ 51 phút ngày 30/3/2017, tại nhà thuê của ông Đoàn Bá B ở thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương, Đoàn Bá T có hành vi sử dụng máy bắn cá để đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với Nguyễn Văn L, Vũ Văn H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quang H và Đặng Đức Đ. Số tiền bị cáo T và Nguyễn

Văn L, Vũ Văn H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quang H và Đặng Đức Đ sử dụng vào việc đánh bạc là 7.020.000 (*Bảy triệu không trăm hai mươi nghìn*) đồng. Ngoài ra, khi bị bắt quả tang, tại cửa máy bắn cá số 5P, Nguyễn Văn L đang thắng bạc (đã trừ số điểm gốc ban đầu) là 955 điểm tương ứng là 95.500 đồng, tức là bị cáo T phải trả cho người thắng bạc là 95.500 đồng. Căn cứ tại khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số tiền mà bị cáo T đánh bạc cùng với các đối tượng và số tiền phải trả cho người thắng bạc là 7.115.500 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo T và Nguyễn Văn L, Vũ Văn H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quang H và Đặng Đức Đ sử dụng vào việc đánh bạc là 7.115.500 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Đoàn Bá T sử dụng số tiền 7.115.500 đồng vào việc đánh bạc bằng hình thức bắn cá trên máy điện tử là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc - sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách là chính xác, đúng pháp luật. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, HĐXX sẽ căn cứ vào Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội.

[4] Trong vụ án, bị cáo T đánh bạc riêng rẽ với từng đối tượng là Nguyễn Văn L, Vũ Văn H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quang H và Đặng Đức Đ. Anh Nguyễn Văn L, Vũ Văn H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quang H và Đặng Đức Đ đến đánh bạc không có sự bàn bạc, thống nhất và tại các thời điểm khác nhau, độc lập với nhau, không liên quan với nhau. Nguyễn Văn L, Vũ Văn H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quang H và Đặng Đức Đ đánh bạc trực tiếp với bị cáo T tại các cửa máy riêng rẽ không liên quan đến các cửa máy khác trên cùng một máy bắn cá, việc thắng thua chỉ giữa người chơi với bị cáo T mà không liên quan đến những người đánh bạc khác. Số tiền Nguyễn Văn L, Vũ Văn H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quang H và Đặng Đức Đ sử dụng vào việc đánh bạc trực tiếp với bị cáo T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Nam Sách ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 149, 150, 151, 152, 153 ngày 13/4/2017 đối với Nguyễn Văn L, Đặng Đức Đ, Vũ Văn H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quang H là phù hợp.

[5] Xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo T đã từng bị Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương quyết định xử phạt hành chính số 98/QĐ-XPHC ngày 26/7/2012 và 126/QĐ-XPHC ngày 10/8/2012 đối với bị cáo đều về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong. Mặc dù, các Quyết định trên không áp dụng là tiền sự đối với bị cáo, nhưng xác định bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để hoàn thiện bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự bị cáo có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập, do đó phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phạt bị cáo 3.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

[7] Về vật chứng, Cơ quan công an thu giữ số tiền 7.020.000 đồng là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Khi bị bắt quả tang, Nguyễn Văn L đang thắng bạc được 955 điểm tương ứng là 95.500 đồng là số tiền mà bị cáo T phải trả cho Nguyễn Văn L, là tiền sẽ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu số tiền 95.500 đồng của bị cáo T sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với 01 máy bắn cá kích thước 1,85 x 1,4 x 0,7 m có 08 cửa máy từ 1P đến 8P, 01 chìa khóa gẩy điểm là công cụ bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội, nhưng chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp là ai. Vì vậy, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách thông báo trong thời hạn theo quy định tại Điều 230 Bộ luật dân sự. Nếu chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp có yêu cầu thì giải quyết theo quy định của pháp luật dân sự. Hết thời hạn trên mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình

sự.

[9] Đối với Nguyễn Quang T là người nhờ Đặng Đức Đ giới thiệu bị cáo T trông quán điện tử cho N, bản thân Nguyễn Quang T không biết việc bị cáo T tham gia đánh bạc nên không xem xét xử lý đối với Nguyễn Quang T. Đối với ông Đoàn Bá B cho Nguyễn Huyền T thuê nhà để ở sinh hoạt và kinh doanh, không biết bị cáo T sử dụng trò chơi bắn máy cá vào việc đánh bạc nên không đặt ra xử lý là đúng. Đối với người có tên là N (L) ở thành phố H, tỉnh Hải Dương (theo bị cáo T khai), và người tên Nguyễn Huyền T, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Nam Sách tiến hành xác minh nhưng không có đối tượng tên, địa chỉ như trên chưa có căn cứ để xử lý. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách tiếp tục xác minh làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Bá T phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đoàn Bá T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 30/3/2017 và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Đoàn Bá T 3.000.000 *(Ba triệu)* đồng sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.020.000 *(Bảy triệu không trăm hai*

mươi nghìn) đồng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước của Đoàn Bá T số tiền 95.500 *(Chín mươi lăm nghìn, năm trăm)* đồng (Bị cáo chưa thi hành).

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách thông báo tìm kiếm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với 01 máy bắn cá kích thước 1,85 x 1,4 x 0,7 m có 08 cửa máy từ 1P đến 8P, 01 chìa khóa gẩy điểm trong thời hạn theo quy định tại Điều 230 Bộ luật dân sự. Nếu chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp có yêu cầu thì giải quyết theo quy định của pháp luật dân sự. Hết thời hạn trên mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Sách với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách ngày 07/7/2017).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đoàn Bá T phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Nam Sách;
- CQCSĐT - Công an huyện Nam Sách;
- Chi cục THA DS huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thanh Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vừ Hồng Nam **Nguyễn Thị Phương Nga** **Vũ Thanh Tuấn**

Vũ Thanh Tuấn